

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang bìa phụ</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	8
1.1. Khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ý nghĩa của việc ghi nhận tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam	8
1.1.1. Khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	8
1.1.2. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam	13
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam	17
1.2.1. Giai đoạn từ năm 939 đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945	18
1.2.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985	23
1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến nay	26
1.3. Những quy định về tội tuyên truyền chống nhà nước trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	29
1.3.1. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	29
1.3.2. Vương quốc Thụy Điển	31
1.3.3. Liên bang Nga và một số quốc gia khác	33
Chương 2: TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	35
2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Bộ luật Hình sự năm 1999	35
2.1.1. Khách thể của tội phạm	35
2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm	38
2.1.3. Chủ thể của tội phạm	41
2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm	43
2.2. Hình phạt đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Bộ luật Hình sự năm 1999	47
2.3. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1985 đến nay	52
Chương 3: HOÀN THIÊN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	66
3.1. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	66
3.2. Hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	69
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	71
3.3.1. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	71
3.3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các tội phạm khác có liên quan	75
3.3.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	77
3.3.4. Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ tư pháp	79

Thank you for trying PDF Suite

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và một số nước Đông Âu sụp đổ đã làm cho các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đứng trước khó khăn, thử thách. Trong bối cảnh ấy, Đảng, Nhà nước, cùng toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn kiên định lập trường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận trên mọi mặt của đời sống xã hội: kinh tế tăng trưởng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, an ninh quốc phòng được giữ vững...; sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc đã tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với tương lai và triển vọng tốt đẹp, ngày càng được các nước trên thế giới và khu vực chọn làm bạn và là đối tác tin cậy.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn, thách thức trước mắt và lâu dài. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước luôn tìm mọi cách, sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Một trong những phương thức hoạt động của chúng là tuyên truyền, xuyên tạc, làm ra, tàng trữ, lưu hành, bôi nhọ, phỉ báng... nhằm chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự Việt Nam, các nhà làm luật, các luật gia cũng như các nhà nghiên cứu luật học đều đã nhận thức rõ mức độ, tính chất nguy hiểm của các hành vi kể trên, đồng thời cũng đã ghi nhận trong các văn bản pháp lý hình sự cụ thể. Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quy định một điều luật riêng biệt, đó là Điều 88: *Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* trong chương Các tội xâm phạm an ninh quốc gia. Nhưng về mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng điều luật này còn có nhiều bất cập, vướng mắc, đòi hỏi khoa học luật hình sự tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

Mặt khác, bản thân tác giả hiện đang công tác tại Tổng cục An ninh, Bộ Công an - một trong những đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* nói riêng.

Với những lẽ đó, tác giả mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***"Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam"*** làm luận văn thạc sĩ luật học. Qua nghiên cứu đề tài, tác giả hy vọng góp phần hoàn thiện hơn nữa về mặt lý luận và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định pháp luật hình sự về tội phạm này trên thực tế.

2. Tình hình nghiên cứu

Là một trong 14 tội đặc biệt nghiêm trọng quy định tại chương các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* đã được một số nhà luật học đề cập trong một số công trình nghiên cứu, cũng như các sách, báo pháp lý hình sự. Có thể nhắc đến một số công trình nghiên cứu đáng chú ý sau: Luận án tiến sĩ của tác giả Bạch Thành Định: *"Các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia trong luật hình sự Việt Nam"*, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2001; PGS.TSKH Lê Cẩm (chủ biên): *"Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền"* (Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007); PGS.TS Kiều Đình Thụy: *"Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, lịch sử, thực trạng và phương hướng hoàn thiện"* (Tạp chí Thông tin khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 1994), *"Hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự với các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia"* (Tạp chí Nhà nước và pháp luật, 1995), *"Về các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia"* (Tạp chí Khoa học Công an nhân dân, 1995); TS. Trần Đình Nhã: *"Về sửa đổi, bổ sung Chương I phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự"* (Tạp chí Khoa học Công an, 1996)...

Ngoài ra, một số giáo trình do tập thể tác giả của các trường, khoa Luật biên soạn phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu trong các trường đại học có đề cập đến *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ*

nghĩa Việt Nam như: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (Tập I), do GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa chủ biên, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2006; *Bình luận các tội phạm cụ thể của Bộ luật Hình sự năm 1999*, do TS. Ưông Chu Lưu chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003...

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên mới chỉ dừng lại ở việc đề cập khái quát hoặc mô tả sơ bộ về các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống các vấn đề lý luận về tội phạm này, nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, tổng kết đánh giá thực tiễn áp dụng, cũng như chỉ ra tồn tại, vướng mắc trong thực tế để đề xuất các kiến giải lập pháp và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm pháp luật đối với tội phạm này.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là trên cơ sở sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định pháp luật hình sự đối với tội phạm này.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, tác giả luận văn đặt cho mình một số nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

Về mặt lý luận: trên cơ sở nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* trong sự phát triển chung của pháp luật hình sự, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận chung về tội phạm này, qua đó xây dựng mô hình lý luận và rút ra ý nghĩa của việc ghi nhận *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* trong luật hình sự Việt Nam.

Về mặt thực tiễn: từ việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, luận văn đề xuất hoàn thiện và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm này.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới góc độ pháp lý hình sự, trong thời gian từ năm 1985 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

Cơ sở của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, về tính nhân đạo của pháp luật, cũng như thành tựu của các ngành khoa học như lý luận chung nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam và nước ngoài.

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu đặc thù và có tính hiện đại, phổ biến như: lịch sử, lôgic, so sánh, phân tích, tổng hợp, thống kê... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự của Tòa án nhân dân tối cao, các cơ quan bảo vệ pháp luật ở trung ương ban hành có liên quan đến *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và địa phương, cũng như những thông tin trên mạng internet để phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là công trình chuyên khảo đầu tiên trong khoa học luật hình sự Việt Nam nghiên cứu tương đối đầy đủ và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng đối với *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học. Trong luận văn này, tác giả luận văn đã giải quyết một về mặt lý luận những vấn đề sau:

1. Phân tích một cách có hệ thống và tương đối toàn diện những vấn đề lý luận về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* như: khái niệm, các dấu hiệu pháp lý đặc trưng...

2. Hệ thống hóa lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật hình sự về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, từ đó rút ra những nhận xét, đánh giá về giá trị lập pháp truyền thống của cha ông về tội phạm này.

3. Phân tích những quy định cụ thể của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999 về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* với những tình tiết định tội, định khung tăng nặng, đồng thời có nghiên cứu so sánh với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới để đưa ra những kết luận khoa học về việc tiếp tục hoàn thiện tội phạm này trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

4. Trên cơ sở phân tích thực tiễn áp dụng, luận văn đã đề xuất hoàn thiện và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật hình sự về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Về mặt lý luận: đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học với những đóng góp về mặt khoa học như đã nêu trên.

Về mặt thực tiễn: từ những khó khăn, vướng mắc mà thực tiễn áp dụng pháp luật đang gặp phải, luận văn đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật hình sự đối với *tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

Ngoài ra, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trong việc đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Bộ luật Hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ý nghĩa của việc ghi nhận tội phạm này trong luật hình sự Việt Nam

1.1.1. Khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Mặc dù khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã được một số sách, báo pháp lý nước ta đề cập, nhưng trên thực tế, khái niệm này còn nhiều quan điểm khác nhau, chưa thống nhất. Theo chúng tôi, để có thể đưa ra khái niệm này một cách khoa học, cần làm rõ các thuật ngữ pháp lý có liên quan như: an ninh quốc gia, các tội xâm phạm an ninh quốc gia Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, xây dựng các khái niệm trên, chúng ta có thể đưa ra khái niệm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau: *Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là những hành vi tuyên truyền, phá hoại tư tưởng hoặc làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung thù địch, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

1.1.2. Ý nghĩa của việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam

Qua nghiên cứu tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam chúng ta có thể rút ra một số ý nghĩa cơ bản của việc ghi nhận tội danh này như sau:

Thứ nhất, việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở pháp lý quan trọng cho cuộc đấu tranh phòng, chống các tội phạm nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

Thứ hai, việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, tiến tới mục tiêu chung xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ ba, việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc xây dựng một Nhà nước Việt Nam có nền chính trị ổn định.

Thứ tư, việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam góp phần bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ năm, việc ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong pháp luật hình sự còn mang ý nghĩa lịch sử sâu sắc.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam

Lịch sử hình thành và phát triển lập pháp hình sự Việt Nam về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể chia làm các giai đoạn cụ thể sau đây.

1.2.1. Giai đoạn từ năm 1939 đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Nghiên cứu lịch sử pháp luật hình sự trong giai đoạn này ta thấy, ngay từ thời kỳ phong kiến đến thời kỳ thực dân Pháp đô hộ Việt Nam, pháp luật hình sự đã bước đầu đề cập đến một số hành vi tuyên truyền chống Nhà nước nhằm mục đích bảo vệ chế độ phong kiến, thực dân phong kiến và hình phạt áp dụng tương ứng rất nghiêm khắc.

1.2.2. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985

Thời kỳ này phải nhắc tới các văn bản pháp lý quan trọng như Sắc lệnh số 133/SL được ban hành ngày 20/1/1953 nhằm trừng trị bọn Việt gian, phản động; Sắc lệnh số 151/SL ngày 12/4/1953; Sắc lệnh số 267/SL ngày 15/6/1956; Pháp lệnh Trừng trị các tội phản cách mạng năm 1967, đặc biệt Sắc luật số 03/SL/76 quy định các tội phạm và hình phạt nhằm trấn áp bọn phản cách mạng, trong đó tiếp tục quy định tội "tuyên truyền phản cách mạng" phản ánh gần như đầy đủ, toàn diện tinh thần tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1.2.3. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1985 đến nay

Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa tại Điều 82 trong nhóm các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia. Đến Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung một số quy định được ghi nhận tại Điều 88 với tên tội danh là tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mặc dù trong giai đoạn này đã có sự sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn và tình hình mới, nhưng chúng ta vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý tội phạm này.

1.3. Những quy định về tội tuyên truyền chống nhà nước trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Nghiên cứu tội tuyên truyền chống nhà nước trong pháp luật hình sự một số nước có nền lập pháp phát triển hoặc có ảnh hưởng nhất định tới nền lập pháp hình sự Việt Nam như: Trung Hoa, Vương quốc Thụy Điển, Liên bang Nga, Hoa Kỳ... chúng ta thấy các nhà làm luật của các nước trên đã đề cập đến một số dấu hiệu pháp lý tương đồng với tư tưởng lập pháp của các nhà làm luật Việt Nam nhưng nhìn chung các quy định về tội phạm này là rất khác nhau, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội nhất định, chính thể, chế độ chính trị của mỗi nhà nước.

Chương 2

TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Bộ luật Hình sự năm 1999

2.1.1. Khách thể của tội phạm

Khách thể của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính là sự tồn tại và vững mạnh chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, đối tượng tác động của tội phạm này là chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm

Trong quá trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả nhận thấy các hành vi được quy định tại Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 thực chất là hoạt động phá hoại tư tưởng nhằm mục đích chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các chủ thể thực hiện tội phạm sử dụng ba hình thức chủ yếu và cơ bản sau:

Thứ nhất, tuyên truyền miệng, với các dạng như: lợi dụng các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, giảng dạy; tuyên truyền miệng dưới dạng sinh hoạt văn hóa, văn nghệ; tuyên truyền dưới dạng phao tin thất thiệt, tạo dư luận xấu chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ hai, tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ ba, tán phát tài liệu tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có cấu thành hình thức. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm hành vi phạm tội được thực hiện. Nhưng, mặt khách quan của tội phạm của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn chưa đầy đủ, chưa toàn diện, cần sửa đổi bổ sung.

2.1.3. Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và từ đủ 14 tuổi trở lên.

Tổng kết công tác xét xử của ngành tòa án từ năm 2000 đến nay, chưa có bị cáo nào dưới 18 tuổi, hầu hết các chủ thể tội phạm đều có độ tuổi đã cao, nhận thức chính trị sâu sắc... nên chăng quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

riêng áp dụng với chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia là từ đủ 16 tuổi trở lên cho phù hợp với lý luận và thực tiễn, chặt chẽ về mặt lập pháp.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm

Trong tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bên cạnh dấu hiệu lỗi, trong cấu thành tội phạm này, mục đích phạm tội là dấu hiệu bắt buộc, đó là mục đích "chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Không chứng minh được mục đích này, người đã thực hiện những hành vi được quy định trong mặt khách quan của tội phạm sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh khác căn cứ theo Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khi thực hiện mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xu hướng phổ biến của những người phạm tội là hình thành các nhóm người đồng phạm. Việc xác định đồng phạm dựa trên cơ sở chứng minh tội phạm có cùng mục đích phạm tội là chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cụ thể:

- Những người đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội đều nhằm làm suy yếu Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiến tới lật đổ chính quyền, thay đổi chế độ xã hội.

- Người đồng phạm biết rõ mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của người khác nhưng do những động cơ khác nhau đã chấp nhận mục đích đó và tiến hành một hoặc các hành vi: tổ chức, xúi giục, giúp sức hay cùng thực hiện hành vi phạm tội với người này.

Đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, động cơ phạm tội có thể rất khác nhau (hận thù giai cấp, bất mãn chế độ, vụ lợi...), nhưng động cơ không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này, mà chỉ là căn cứ để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp với người phạm tội.

2.2. Hình phạt đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Bộ luật Hình sự năm 1999

Điều 88 Bộ luật Hình sự hiện hành quy định về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hình phạt áp dụng cho tội danh này gồm 2 khung:

a. *Khung cơ bản*: phạt tù từ ba năm đến mười hai năm đối với việc thực hiện một trong những hành vi:

b. *Khung tăng nặng*: phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm đối với trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Thực tiễn đấu tranh chống tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy, chỉ một số điểm tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được áp dụng để xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này như: Phạm tội có tổ chức; lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội; phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm; phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các cơ quan tiến hành tố tụng còn áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại Điều 46 như: Phạm tội do lạc hậu; người phạm tội tự thú; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngoài hình phạt chính áp dụng đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật Hình sự năm 1999 còn quy định các hình phạt bổ sung có thể được áp dụng đối với người phạm tội, cụ thể là: 1). Tước một số quyền công dân từ 01 đến 05 năm; 2). Phạt quản chế từ 01 đến 05 năm; 3). Tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

2.3. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1985 đến nay

Từ khi Bộ luật Hình sự năm 1985 được ban hành, theo số liệu báo cáo thống kê tình hình xét xử các vụ án tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa (Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định là tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) có chiều hướng giảm, trong một số năm sau khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 1999 hầu như không có tội phạm nào đưa ra xét xử, nhưng từ năm 2007 trở lại đây, thì loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng, với hành vi phạm tội tinh vi, xảo quyệt, có sự chỉ đạo của các cá nhân, tổ chức phản động ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Cụ thể:

- Từ năm 1985 đến năm 1999: Có 82 vụ tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa trên tổng số 290 vụ phạm tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 28,2%.

- Từ năm 2000 đến tháng 5/2009 có 07 vụ với 19 bị cáo phạm tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trên tổng số 184 vụ phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 3,8%. Tổng số các vụ án thụ lý trong 5 năm (từ 2004 đến hết 2008) là 232 vụ với 516 bị cáo về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, đã xét xử 184 vụ với 413 bị cáo; số vụ còn lại là 37 vụ với 86 bị cáo được tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong những năm gần đây, vụ án Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân đã gây sự chú ý của dư luận trong và ngoài nước, đặc biệt vụ án này được xét xử ngay sau khi kết thúc sự kiện Hội nghị APEC 14 tại Hà Nội. Thông qua vụ án này, chúng ta có thể khẳng định trong giai đoạn hiện nay việc tiếp tục ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong pháp luật hình sự Việt Nam là hết sức cần thiết.

Qua nghiên cứu thực tiễn các vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khác được đưa ra xét xử từ năm 2000 trở lại đây, cùng hơn 50 vụ án xâm phạm an ninh quốc gia khác, có thể đưa ra một số nhận xét cơ bản sau:

Thứ nhất, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tội phạm có tính nguy hiểm cho xã hội cao, được xếp trong chương "Các tội xâm phạm an ninh quốc gia". Bởi vậy, để chứng minh được mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền, người tiến hành tố tụng phải phân tích tổng hợp những hành vi trong mặt khách quan và nhân thân người phạm tội...

Thứ hai, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong những năm gần đây có chiều hướng diễn biến phức tạp. Sau khi Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực cho đến nay, số án vụ được đưa ra xét xử giảm rõ rệt, chỉ xét xử 07 vụ án với 19 bị cáo, hầu hết số vụ tập trung vào hai năm 2007 và 2008.

Thứ ba, việc xử lý các vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu bảo đảm an ninh chính trị tại địa phương và trong cả nước. Thời gian qua, việc đưa ra xử lý các vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đáp ứng được yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Do vậy, Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia có nền chính trị ổn định trên thế giới.

Thứ tư, khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và các vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng, cần áp dụng pháp luật hình sự một cách linh hoạt, có sự cân nhắc, tính toán đến nhiều mặt, đặc biệt là phục vụ yêu cầu chính trị.

Thứ năm, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một tội xâm phạm an ninh quốc gia mang tính phức tạp đòi hỏi phải lựa chọn thời điểm điều tra, truy tố, xét xử cho phù hợp, đảm bảo ổn định tình hình chính trị của đất nước.

Thứ sáu, các vụ án tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là các vụ án quan trọng, có tính "nhạy cảm" về chính trị, vì vậy thực tiễn xét xử cho thấy, để giải quyết vụ án đúng hướng, không tạo sơ hở thiếu sót thì phải có sự phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo đồng bộ của lãnh đạo giữa ba cơ quan: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.

Nh vậy, thực tiễn áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy việc sửa đổi bổ sung điều luật này cho phù hợp với tình hình thực tế là yêu cầu tất yếu khách quan.

Chương 3

HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI TUYÊN TRUYỀN CHỐNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

3.1. Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Sự cần thiết khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xuất phát trên cơ sở thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội phạm này và những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật.

Nghiên cứu tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy điều luật này còn bộc lộ một số hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến hoạt động chứng minh, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội thể hiện dưới một số khía cạnh:

Một là, khách thể trực tiếp của tội phạm này được phản ánh trong điều luật còn khái quát, chung chung dẫn tới hoạt động chứng minh của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với các vụ án phạm tội này gặp khó khăn, lúng túng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng gặp khó khăn, lúng túng trong công tác hướng dẫn, giải thích luật.

Hai là, việc liệt kê nhóm hành vi trong cấu thành tội phạm chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với loại tội phạm này, đồng thời có sự giao thoa giữa hành vi của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với một số tội phạm khác trong chương các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, gây khó khăn cho việc chứng minh, xác định đối tượng chứng minh, phạm vi chứng minh và định tội danh.

Ba là, việc phân chia khung hình phạt và xây dựng cấu thành tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa hợp lý. Với cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tăng nặng tương ứng với hai khung: khung cơ bản và khung tăng nặng, chưa quy định cấu thành giảm nhẹ. Cách phân chia như vậy, một mặt thể hiện sự không thống nhất trong xây dựng luật, mặt khác làm cho việc áp dụng luật, điều tra, xử lý gặp khó khăn. Mặt khác, việc quy định khung hình phạt trong Bộ luật Hình sự năm 1999 có khoảng cách giữa mức thấp nhất và cao nhất của khung hình phạt tù có thời hạn quá rộng (khung cơ bản từ ba năm đến mười hai năm, khung tăng nặng từ mười năm đến hai mươi năm), việc phân chia này sẽ gây khó khăn cho công tác xét xử, quyết định hình phạt và dễ dẫn tới lạm quyền từ phía người có thẩm quyền áp dụng pháp luật

Bốn là, thực tiễn xét xử tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam những năm gần đây cho thấy quy mô tổ chức tuyên truyền không còn giới hạn trong phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam, hoặc do người Việt Nam ở trong nước thực hiện mà đã vượt ra khỏi phạm vi lãnh thổ quốc gia, do người Việt Nam ở nước ngoài hoặc một số tổ chức nước ngoài đứng đằng sau giật dây, tài trợ hoạt động tuyên truyền chống Nhà nước ta, nhưng pháp luật hình sự năm 1999 chưa điều chỉnh vấn đề này. Mặt khác, các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội ngày càng tinh vi hơn, thành phần tham gia ngày càng phức tạp hơn...

Do vậy, yêu cầu tất yếu khách quan đặt ra cho nhà làm luật trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền phải hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự Việt Nam nói chung và hoàn thiện các quy phạm pháp luật trong chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói riêng, trong đó có tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là hết sức quan trọng và cần thiết. Đây cũng chính là mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đảng và Nhà nước ta đặt lên hàng đầu trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến tới xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam lên tầm cao mới, ngang tầm với sự phát triển của pháp luật khu vực và pháp luật quốc tế. Có nh vậy, chúng ta mới có thể đảm bảo sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chống lại các âm mưu đen tối của các thế lực thù địch.

3.2. Hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng đòi hỏi cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới đặc biệt sau khi Luật An ninh quốc gia, Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo... được ban hành. Vì vậy, chúng tôi xin đề xuất:

Thứ nhất, hướng hoàn thiện những quy định pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là sửa đổi, bổ sung nội dung tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ

ngĩa Việt Nam cho phù hợp với tình hình hiện nay, cũng như đáp ứng yêu cầu khách quan cần nâng cao hiệu quả áp dụng quy định pháp luật về tội phạm này. Ngoài việc sửa đổi, bổ sung Điều 88, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn các hành vi tương ứng thay vì liệt kê như pháp luật hiện hành.

Điều 88 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên được sửa đổi, bổ sung như sau:

Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

1. Người nào nhằm mục đích chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tuyên truyền, phá hoại tư tưởng hoặc làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung thù địch, bị phạt tù từ năm năm đến mười hai năm.

2. Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm.

3. Phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì bị phạt tù từ ba năm đến năm năm.

Thứ hai, cần thiết mở rộng diện miễn trách nhiệm hình sự đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mở rộng diện miễn trách nhiệm hình sự là phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta hiện nay trong việc giải quyết vụ án, xử lý các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Trong công trình nghiên cứu về khoa học pháp lý hình sự do PGS.TSKH Lê Cẩm (chủ biên) "Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền" nêu ra điều kiện để xét miễn trách nhiệm hình sự như sau: Chỉ nên quy định thành hai nhóm: nhóm thứ nhất căn cứ về nhân thân, tức là chỉ cần quy định khái quát là người phạm tội có nhân thân tốt hoặc chưa có tiền án, tiền sự; nhóm thứ hai là căn cứ liên quan đến can phạm sau khi phạm tội hoặc lý do phạm tội. Điều kiện này bao gồm nhiều tình tiết cụ thể và chỉ căn cứ vào một tình tiết đó là cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền có thể xem xét để miễn trách nhiệm hình sự, chẳng hạn: tự thú, khai báo rõ sự việc, lập công chuộc tội... Trong các tình tiết nêu ở loại thứ hai này có một số tình tiết đã được quy định tại khoản 2 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.3.1. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng đòi hỏi giải quyết tổng thể nhiều vấn đề, sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp và hình thức khác nhau. Từ thực tiễn đấu tranh chống tội phạm nói chung, tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng có thể đề xuất những giải pháp trong công tác này như sau:

Thứ nhất, chủ động phòng ngừa, tước bỏ các điều kiện không để các đối tượng có thể tiến hành hoạt động tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong nội dung này, chúng ta cần làm một số công việc cụ thể sau:

Một là, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện có hiệu quả pháp luật về an ninh quốc gia và chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ.

Hai là, hoàn thiện các hình thức và nội dung tuyên truyền giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội vào cuộc đấu tranh chống các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

Ba là, thực hiện chính sách xã hội với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo, vì đây là giai tầng quan trọng trong xã hội, các thế lực thù địch luôn luôn tìm mọi cách để mua chuộc, lôi kéo, lợi dụng biến họ thành công cụ để tiến hành hoạt động nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bốn là, các cơ quan bảo vệ pháp luật cần tăng cường công tác nghiệp vụ, chủ động trong công tác nắm tình hình, từ đó, với chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu cho Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, đối sách với các hoạt động tuyên truyền chống Nhà nước Việt Nam, đồng thời phát hiện ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hoạt động xấu của các thế lực thù địch.

Năm là, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường xuyên làm tốt công tác vận động quần chúng. Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh quốc gia, dân tộc, tôn giáo... lồng ghép với việc phổ biến các âm mưu, phương thức, thủ đoạn lôi kéo, mua chuộc, kích động, lợi dụng của các thế lực thù địch.

Thứ hai, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có nghĩa là chúng ta phải chủ động kịp thời phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, muốn vậy chúng ta cần làm tốt các công việc sau:

Một là, cơ quan an ninh phải chủ động phát hiện, đấu tranh với các hoạt động tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm vô hiệu hóa hoạt động chống phá của chúng.

Hai là, nâng cao chất lượng điều tra tội phạm nói chung và tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

3.3.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích những quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các tội phạm khác có liên quan

Để pháp luật được thực hiện đầy đủ, chính xác điều quan trọng trước hết phải nhận thức đúng, chính xác, đầy đủ nội dung của các quy phạm pháp luật. Muốn làm được điều đó thì phải tiến hành giải thích pháp luật. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần hướng dẫn, giải thích những quy định như sau:

Thứ nhất, về các hành vi được quy định trong cấu thành tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần phải làm rõ hai vấn đề cơ bản:

Một là, pháp luật hiện hành mới chỉ quy định các hành vi của cấu thành tội phạm, mà chưa giải thích thống nhất các trường hợp phạm tội cụ thể.

Hai là, hành vi trong mặt khách quan của tội phạm có sự giao thoa với các tội phạm khác... do vậy việc xử lý tội phạm gặp rất nhiều khó khăn để phân biệt một cách rạch ròi.

Thứ hai, khung hình phạt (khung cơ bản và khung tăng nặng) trong tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có khoảng cách giữa mức thấp nhất và cao nhất của khung hình phạt là rất lớn (khung cơ bản từ ba đến mười hai năm; khung tăng nặng từ mười năm đến hai mươi năm), cần sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật để giải thích áp dụng cho phù hợp.

Thứ ba, việc áp dụng pháp luật về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi cơ quan áp dụng phải hết sức khéo léo và linh hoạt đáp ứng các yêu cầu: chính trị, nghiệp vụ, pháp luật. Muốn vậy, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần nhanh chóng ban hành văn bản hướng dẫn, giải thích cụ thể, chuyên biệt về loại tội phạm này.

3.3.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của các thế lực thù địch là trách nhiệm của các tổ chức Đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức kinh tế - xã hội. Công tác này phải được tiến hành sinh động, sử dụng nhiều loại hình khác nhau cùng với nội dung tuyên truyền phong phú, đa dạng để đến với quần chúng nhân dân một cách đầy đủ toàn diện.

Bên cạnh những nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia, chúng ta tuyên truyền phổ biến âm mưu, phương thức, thủ đoạn tuyên truyền của các thế lực thù địch nhằm suy yếu chính quyền nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Từ đó, nâng cao nhận thức chính trị cho nhân dân, để họ có khả năng tự phản kháng với các luận điệu tuyên truyền xấu và có biện pháp xử lý thích hợp mà pháp luật cho phép để đấu tranh với những luận điệu xấu đó.

3.3.4. Nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho cán bộ tư pháp

Hiện nay, trong công cuộc đổi mới và cải cách tư pháp, Đảng ta đang rất quan tâm đến vấn đề đào tạo cán bộ. Những chức danh tư pháp như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán đã và đang được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Nâng cao năng lực nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng sẽ giúp cho cán bộ tư pháp làm tốt hơn việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bước đầu luận văn đã cố gắng làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tội phạm này để trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Kết quả nghiên cứu của luận văn cho phép đi đến một số kết luận dưới đây:

1. Trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, các hành vi tương đồng được pháp luật hình sự hiện hành quy định là tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được ghi nhận rất sớm, tội danh và hình phạt rất nghiêm khắc, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và chính sách hình sự của chế độ cầm quyền. Trong Bộ luật Hình sự năm 1985, tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa được quy định trong chương các tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia và trong Bộ luật Hình sự năm 1999, được quy định là tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong chương các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Việc chính thức ghi nhận tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong pháp luật hình sự hiện hành có ý nghĩa đặc biệt về mặt lập pháp hình sự cũng như thực tiễn.

2. Pháp luật hình sự một số nước trên thế giới như: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thụy Điển, Liên bang Nga... đều quy định các hành vi xâm phạm đến sự tồn tại, vững mạnh của chế độ chính trị, của nhà nước, của vua... là tội phạm mặc dù chế tài áp dụng có thể khác nhau phụ thuộc vào từng hình thái kinh tế xã hội nhất định, từng chính thể, từng quan điểm của giai cấp thống trị trong xã hội, nhưng điểm chung giữa các quốc gia là nghiêm trị những hành vi đi ngược lại lợi ích của dân tộc, quốc gia bằng chế tài hình sự nghiêm khắc.

3. Nghiên cứu việc áp dụng pháp luật hình sự hiện hành đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho thấy, về cơ bản các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã phản ánh được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả khó lường của tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Song bên cạnh những kết quả đã đạt được, thì thực tiễn áp dụng tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn bộc lộ một số hạn chế nhất định làm ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm này. Đây là những vấn đề cần được xem xét, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới.

4. Trước tình hình mới của đất nước, đặc biệt trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thì việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là yêu cầu tất yếu khách quan, đây cũng là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng cần làm ngay của Đảng và Nhà nước ta để đảm bảo sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân, chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, thay đổi chế độ chính trị của đất nước ta.

Từ kết quả trên, luận văn đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa xã hội - pháp lý quan trọng phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, những vấn đề của đề tài đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu ở mức cao hơn, thời gian nhiều hơn, công phu hơn nhằm hoàn thiện cả về lý luận và thực tiễn không chỉ phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy mà còn phục vụ trong công tác áp dụng pháp luật hình sự đối với tội phạm tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thực tiễn hiện nay.